

Số: 46/2025/QĐST - HNGĐ

Thường Tín, ngày 17 tháng 03 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 50/2025/TLST/HNGĐ ngày 07 tháng 03 năm 2025 giữa:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị C**, sinh năm 1989; ĐKNKTT và trú tại: thôn N, xã V, huyện Thường Tín, TP Hà Nội

Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1984; ĐKNKTT và trú tại: thôn N, xã V, huyện Thường Tín, TP Hà Nội

Căn cứ các Điều 28, Điều 35, Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 3 năm 2025;

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 3 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa **chị Nguyễn Thị C** và **anh Nguyễn Văn T**.

2. Công nhận sự thuận tình ly hôn của các đương sự, cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** chị Nguyễn Thị C và anh Nguyễn Văn T thỏa thuận thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Vợ chồng có 03 con chung là cháu Nguyễn Thị Thu H, sinh ngày 06/10/2008; Nguyễn Quốc D, sinh ngày 10/6/2011; Nguyễn Quốc T1, sinh ngày 14/02/2019 . Ly hôn, vợ chồng thống nhất thỏa thuận giao cháu Nguyễn Thị Thu H, Nguyễn Quốc D, Nguyễn Quốc T1 cho chị C trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định pháp luật.

Việc cấp dưỡng nuôi con chung vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh T có quyền đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung, công nợ chung:** Vợ chồng tự thỏa thuận, không tranh chấp và không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- **Về án phí:** Chị Nguyễn Thị C tự nguyện nộp cả 150.000 (*một trăm năm mươi nghìn*) đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 (*ba trăm nghìn*) đồng do chị C đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thường Tín (Biên lai số 0016665 ngày 13/3/2025). Chị C được hoàn trả lại 150.000 (*một trăm năm mươi nghìn*) đồng.

Trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, nếu đương sự nào có thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận trên đây, thì phải làm thành văn bản gửi cho Tòa án. Hết thời hạn này, nếu không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận, thì Tòa án ra quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự và quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TP.Hà Nội;
- VKSND huyện;
- Chi cục thi hành án;
- Các đương sự;
- Các cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Hứa Thị Hà